

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIẢNG DẠY TRỰC TUYẾN MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM TRONG NĂM HỌC 2020 - 2021

ThS. Trần Văn Hậu¹; ThS. Phạm Quốc Đạt¹; ThS. Nguyễn Đăng Thiện¹

Tóm tắt: Trên cơ sở đánh giá thực trạng công tác giảng dạy và học tập trực tuyến môn học Giáo dục thể chất (GDTC) tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên các mặt: chương trình giảng dạy, đội ngũ giảng viên môn Giáo dục thể chất, nội dung giảng dạy trực tuyến và số sinh viên đăng kí HK2 2020-2021, sự hài lòng của sinh viên (SV), những thuận lợi, khó khăn khi tham gia học tập trực tuyến. Kết quả nghiên cứu là cơ sở lựa chọn biện pháp nâng cao chất lượng công tác giảng dạy và học tập trực tuyến môn GDTC tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam (HVNNVN).

Từ khóa: Trực tuyến, sinh viên, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, GDTC, chương trình, biện pháp.

Abstract: By assessing the current situation of online teaching and learning of Physical Education subject at the Vietnam National University of Agriculture on the following aspects: curriculum, teachers, online teaching content and number of students enrolled in the second semester 2020-2021, students' satisfaction, advantages and disadvantages of participating in online learning. The research results are the basis for selecting solutions to improve the quality of online teaching and learning of Physical Education at the Vietnam National University of Agriculture.

Keywords: Online, students, Vietnam National University of Agriculture, Physical Education, programs, measures.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trước ảnh hưởng sâu rộng của đại dịch COVID-19, nền giáo dục toàn cầu đã buộc phải chuyển mình từ hình thức học tập trực tiếp truyền thống sang trực tuyến nhằm đối phó với tình trạng dịch bệnh kéo dài. Ở Việt Nam, trong giai đoạn cách ly xã hội vì dịch Covid -19, các trường học triển khai nhiều hình thức học khác nhau như: ghi bài giảng bằng video và phát sóng lại trên các kênh truyền hình hay trên các website của sở Giáo dục và Đào tạo các địa phương. Bộ Giáo dục và Đào tạo sử dụng các công cụ họp và học trực tuyến như: Zoom, MS Teams, sử dụng các kênh giao tiếp như Zalo; các ứng dụng lưu trữ tệp dữ liệu như Google Docs và các ứng dụng ra bài tập để giao bài tập về nhà cho học sinh và SV. Sự đổi mới này ghi nhận nỗ lực của ngành Giáo dục và các cơ sở đào tạo trong việc bảo đảm kế hoạch năm học. Nhằm ứng phó với tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, trước tình hình đó HVNNVN đã thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh và có những kế hoạch, kịch bản để ứng phó để ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh cũng như thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch nhưng vẫn đảm bảo tiến độ học tập cho SV

bằng việc triển khai dạy học trực tuyến. Với tâm thế chuyển dần từ thể bị động sang chủ động có kế hoạch học tập, làm việc trong điều kiện phòng chống dịch, vừa đảm bảo chất lượng, an toàn cho người học, cho cán bộ, giảng viên. Với mục tiêu triển khai học tập làm việc trực tuyến đạt hiệu quả cao, HVNNVN, tiến hành tập huấn sử dụng phần mềm Microsoft Teams cho giảng dạy và làm việc trực tuyến cho tất cả cán bộ, giảng viên, SV, với mục đích tìm hiểu thực trạng công tác giảng dạy và học tập trực tuyến môn học GDTC từ đó đề ra các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập trực tuyến môn học GDTC tại nhà trường.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: tổng hợp và phân tích tài liệu; phỏng vấn, tọa đàm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng chương trình giảng dạy môn GDTC tại HVNNVN

Chúng tôi tiến hành khảo sát chương trình GDTC tại HVNNVN, kết quả được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Thời lượng giảng dạy, học tập môn GDTC là: Giáo dục thể chất Đại cương

Bảng 1. Chương trình đối với trình độ đại học hệ chính quy môn giáo dục thể chất HVNNVN

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số TC	Lý thuyết	Thực hành	Học trước	Học sau
TỔNG SỐ HỌC PHẦN BẮT BUỘC			01	0.5	0.5	01	
1	GT01016	Giáo dục thể chất đại cương	01	0.5	0.5	*	
TỔNG SỐ HỌC PHẦN TỰ CHỌN (Chọn 2/9 học phần)			02		2.0		
1	GT01014	Khiêu vũ thể thao	01		1.0		**
2	GT01015	Bơi lội	01		1.0		**
3	GT01017	Điền kinh	01		1.0		**
4	GT01018	Thể dục Aerobic	01		1.0		**
5	GT01019	Bóng đá	01		1.0		**
6	GT01020	Bóng chuyền	01		1.0		**
7	GT01021	Bóng rổ	01		1.0		**
8	GT01022	Cầu lông	01		1.0		**
9	GT01023	Cờ vua	01		1.0		**
NGOẠI KHÓA: Bóng đá; Cầu lông; Bóng chuyền; Bóng rổ; Võ, Tennis, Zumba, Khiêu vũ, Cờ vua, Zym, Bơi ... I II *** ***			Học theo các học kỳ tương ứng theo các năm				
			III	IV	V...		
			***	***	***		

(bắt buộc) 30 tiết Học kỳ I đối với SV khóa mới nhập học, SV đăng ký học tín chỉ tự chọn 2/9 môn từ học kỳ 2-5 là 60 tiết. Tổng chương trình GDTC chính khóa là 90 tiết. Như vậy, bình quân SV học 2 tiết / tuần giờ chính khóa trong 3 học kỳ và 70 -75 tiết ngoại khóa cho các học kỳ còn lại trong khung chương trình ngoại khóa 320 tiết. SV là thành viên các câu lạc bộ TDTT do Hội Thể thao Học viện phê duyệt và được Trung tâm GDTC&TT giám sát hoạt động. Như vậy chương trình GDTC tại HVNNVN đã đáp ứng được yêu cầu đào tạo môn môn giáo dục thể chất HVNNVN.

2.2. Thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy

Bảng 2. Thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy trực tuyến giáo dục thể chất HVNNVN

Chỉ số	Số lượng		Trình độ học vấn			Tuổi đời		Thâm niên công tác		
	Giảng viên chính	Giảng viên	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	>45	<45	< 5 năm	5 -15 năm	> 15 năm
Số lượng	06	12	01	17	0	04	14	01	08	09
Tỉ lệ %	33.3%	66,6%	5,5%	94,5%	0%	22,2%	77,8%	5,5%	44,5%	50%

trực tuyến môn GDTC

Đề tài tiến hành tìm hiểu về thực trạng đội ngũ giảng dạy GDTC tại HVNNVN, kết quả được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Có 04 GV có tuổi đời >45 chiếm tỉ lệ 22,2%, còn lại 77,8% là giảng viên <45 tuổi. Đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao. Có 06 giảng viên chính chiếm 33,3%, 01 giảng viên có trình độ tiến sĩ, 17 giảng viên trình độ thạc sĩ chiếm 94,55%. Số lượng giảng viên có thâm niên công tác trên 15 năm chiếm 50% còn lại đa số giảng viên có thâm niên công tác gần 10 năm. Số liệu trên cho thấy

đội ngũ giảng viên đều có trình độ cao chuẩn hóa giảng dạy bậc đại học có kinh nghiệm và thâm niên công tác.

2.3. Thực trạng nội dung giảng dạy trực tuyến và số SV đăng kí HK2 2020-2021

Chúng tôi tiến hành nghiên cứu chương trình giảng dạy trực tuyến và số lượng sinh viên tham gia đăng ký học trực tuyến tại nhà trường, kết quả được trình bày ở bảng 3

Qua bảng 3 cho thấy: Với 112 nhóm học, tổng số SV đăng kí Học kỳ 2 năm 2020-2021 là 4.628 SV. Giảng dạy 9 nội dung: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Cầu lông, Điền kinh, Khiêu vũ, Aerobic, Cờ vua và GDTC đại cương. Tỷ lệ SV học các môn bóng có dụng cụ chiếm tỷ lệ cao như: Cầu lông 17,28%, Bóng chuyền 12,70%, Bóng đá 11,75%, Bóng rổ 4,88% Tổng các môn bóng chiếm 46,61%. Các môn chiếm phần nhiều lý thuyết GDTC đại cương 14,67%, điền kinh 14,67%, cờ vua 9,72%. Còn lại các môn Điền kinh, khiêu vũ, Aerobic dụng cụ vẫn cần dây nhảy và loa. Tỷ lệ SV đăng kí học vào các nhóm cao như: Khiêu vũ bình quân 50/50 SV trên nhóm, Điền kinh bình quân 48/50 SV, Cầu lông 47/50 SV, cờ vua 45/50 SV trên nhóm. Các môn GDTC cũng có những đặc thù chiếm nhiều phần lý thuyết như cờ vua, GDTC đại cương. Còn phần lớn các môn tập với dụng cụ như: Cầu lông, Bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ,... Mục tiêu đặt ra hàng đầu vẫn là giúp SV duy trì sức khỏe, tập luyện thể chất nâng cao thể lực trong thời gian giãn cách xã hội.

2.4. Kết quả phỏng vấn về sự hài lòng của SV,

Bảng 3. Thực trạng nội dung học trực tuyến, số nhóm và số SV đăng kí học kỳ 2 năm học 2020-2021

TT	Tên môn học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Số nhóm	Số SV	Tỷ lệ %
1	Bóng Đá	133	91	183	137	0	0	14	544	11,75
2	Bóng Rổ	79	0	36	0	111	0	8	226	4,88
3	Bóng Chuyền	150	105	134	64	119	16	16	588	12,70
4	Cầu Lông	203	0	202	203	150	42	16	800	17,28
5	Cờ Vua	145	171	0	83	51	0	10	450	9,72
6	Khiêu Vũ	0	0	100	0	201	0	6	301	6,50
7	Aerobic	167	112	82	0	0	0	9	361	7,80
8	Điền Kinh	200	278	201	0	0	0	14	679	14,67
9	GDTC Đại cương	229	114	132	114	54	36	19	679	14,67
	Tổng cộng	1306	871	1070	601	686	94	112	4628	

những thuận lợi, khó khăn khi tham gia học tập trực tuyến.

Nhằm thu thập các ý kiến về quá trình giảng dạy trực tuyến tại nhà trường về mức độ hài lòng của SV đối với giảng dạy và học tập trực tuyến, đề tài tiến hành khảo sát về mức độ hài lòng của SV, kết quả được trình bày tại bảng 4

Qua bảng 4 cho thấy: Lịch dạy và học được thực hiện đúng theo thời khóa biểu 48,64% hài lòng và 44,44% rất hài lòng. Các nhóm được cung cấp tài liệu học tập, video, tài liệu tham khảo 50,61% hài lòng và 42,46% rất hài lòng. Nội dung giảng dạy cập nhật có liên hệ thực tiễn, tạo hứng thú cho SV 52,59% hài lòng và 38,51% rất hài lòng. Phương pháp giảng dạy phù hợp, dễ dàng thực hiện 48,64% hài lòng và 39,50% rất hài lòng. Phổ biến rõ ràng đầy đủ quy chế dạy và học, tiêu chí đánh giá thi các điểm thành phần 51,35% hài lòng và 41,97% là rất hài lòng. Tiến độ dạy học, bài tập thực hiện vừa sức theo đối tượng học 54,81% hài lòng và 38,51% rất hài lòng. Người học luôn được kiểm tra, góp ý, nhắc nhở, đôn đốc hàng tuần 54,81% hài lòng và 39,01% rất hài lòng. Được giải đáp thắc mắc trực tiếp trên lớp và ngoài giờ thông qua hệ thống trực tuyến 50,12% hài lòng và 42,46% rất hài lòng. SV phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc nhóm 54,07% hài lòng và 30,86% rất hài lòng..

Các khó khăn SV tham gia học trực tuyến: Kỹ năng sử dụng phần mềm Microsoft Team 4,19% khó khăn và 1,48% rất khó khăn, thói quen học tập theo phương pháp truyền thống 9,87% khó

Bảng 4 . Kết quả phỏng vấn SV học trực tuyến môn giáo dục thể chất tại HVNNVN (n=405)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả							
	Thông tin về dạy và học trực tuyến môn giáo dục thể chất								
1	<i>Hãy đánh giá mức độ Hài lòng của anh/chị với các tiêu chí sau bằng cách chọn vào ô chấm.</i>	Không hài lòng		Tạm hài lòng		Hài lòng		Rất hài lòng	
		Kết quả	Tỷ lệ %	Kết quả	Tỷ lệ %	Kết quả	Tỷ lệ %	Kết quả	Tỷ lệ %
	Lịch dạy và học được thực hiện đúng theo thời khóa biểu	3	0.74	25	6.17	197	48.64	180	44.44
	Nhóm được cung cấp tài liệu học tập, video, tài liệu tham khảo.	3	0.740	25	6.17	205	50.61	172	42.46
	Nội dung giảng dạy cập nhật có liên hệ thực tiễn, tạo hứng thú cho SV.	0		36	8.88	213	52.59	156	38.51
	Phương pháp giảng dạy phù hợp, dễ dàng thực hiện	6	1.48	57	14.07	197	48.64	145	35.80
	Phổ biến rõ ràng đầy đủ quy chế dạy và học, tiêu chí đánh giá thi các điểm thành phần	5	1.23	22	5.43	208	51.35	170	41.97
	Tiến độ dạy học, bài tập thực hiện vừa sức theo đối tượng học	3	0.74	24	5.92	222	54.81	156	38.51
	Người học luôn được kiểm tra, góp ý, nhắc nhở, đôn đốc hàng tuần	0		25	6.17	222	54.81	158	39.01
	Được giải đáp thắc mắc trực tiếp trên lớp và ngoài giờ thông qua hệ thống trực tuyến	3	0.74	27	6.66	203	50.12	172	42.46
	SV phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc nhóm,...	14	3.45	47	11.60	219	54.07	125	30.86
2	<i>Những khó khăn anh/ chị khi tham gia học trực tuyến môn giáo dục thể chất:</i>	Không khó khăn		Bình thường		Khó khăn		Rất khó khăn	
		Kết quả	Tỷ lệ %	Kết quả	Tỷ lệ %	Kết quả	Tỷ lệ %	Kết quả	Tỷ lệ %
	Kỹ năng sử dụng phần mềm Microsoft Team	98	24.19	284	70.12	17	4.19	6	1.48
	Đã quen học tập theo phương pháp truyền thống	53	13.08	312	77.03	40	9.87	0	
	Trang thiết bị như: máy tính, điện thoại, thiết bị nghe nói, camera	103	25.43	257	63.45	45	11.11	0	
	Kỹ năng học trực tuyến: sự tập trung, quản lý thời gian,...	83	20.49	269	66.41	53	13.08	0	
	Sân bãi dụng cụ, trang phục tập luyện	35	8.64	189	46.66	172	42.46	9	2.22
	Nền tảng công nghệ đặc biệt hình ảnh âm thanh, đường truyền,...	56	13.82	297	73.33	46	11.35	6	1.48

3	<i>Những thuận lợi anh/ chị khi tham gia học trực tuyến môn giáo dục thể chất:</i>	<i>Không thuận lợi</i>		<i>Bình thường</i>		<i>Thuận lợi</i>		<i>Rất thuận lợi</i>	
		Kết quả	Tỷ lệ %	Kết quả	Tỷ lệ %	Kết quả	Tỷ lệ %	Kết quả	Tỷ lệ %
	SV có thể sắp xếp thời gian thích hợp, linh hoạt.	30	7.40	156	38.51	144	35.55	75	18.51
	Tiết kiệm chi phí công sức so với học tại học viện	36	8.88	189	46.66	111	27.40	69	17.03
	Kiểm soát được quá trình học tập thông qua đánh giá bài giảng	24	5.92	170	41.97	161	39.75	50	12.34
	Các bài tập phong phú, đa dạng và được lưu lại	8	1.97	153	37.77	166	40.98	78	19.25
	SV tương tác với nhiều người cùng lúc trong nhóm để thảo luận và thực hiện nhiệm vụ	41	10.12	153	37.77	139	34.32	72	17.77
	SV học bất cứ ở đâu, lúc nào. Thông tin cập nhật, nhanh chóng, kịp thời.	6	1.48	153	37.77	144	35.55	102	25.18
4	<i>Các em đánh giá hệ thống học trực tuyến Microsoft Team mà em đang học như thế nào?</i>	<i>Kém</i>		<i>Trung bình</i>		<i>Tốt</i>		<i>Rất tốt</i>	
		Kết quả	Tỷ lệ %	Kết quả	Tỷ lệ %	Kết quả	Tỷ lệ %	Kết quả	Tỷ lệ %
	Đường truyền hình ảnh, âm thanh	6	1.4	102	25.18	258	63.70	39	9.62
	Tính bảo mật của tài khoản (truy cập, tài liệu, bài thi,...)	0		58	14.32	241	59.50	106	26.17
	Vào nhóm học, hoạt động, trò chuyện, làm bài tập, tiện ích	9	2.1	66	16.29	252	62.22	78	19.25
	Khả năng kết nối với các thiết bị khác	8	2.1	103	25.43	249	61.48	45	11.11
5	<i>Tham gia học trực tuyến em sử dụng phương tiện và hình thức kết nối nào sau đây?</i>								
		Kết quả	Tỷ lệ %	Kết quả	Tỷ lệ %	Kết quả	Tỷ lệ %	Kết quả	Tỷ lệ %
	Máy tính để bàn	19	4.69						
	Máy tính xách tay	53	13.08						
	Máy tính bảng	8	1.97						
	Điện thoại thông minh	325	80.24						
	Kết nối mạng internet	20	4.93						
	Wifi	322	79.52						
	3G/4G	63	15.55						
6	<i>Hình thức anh/ chị mong muốn khi học môn giáo dục thể chất trong thời gian tới là:</i>								
		Kết quả	Tỷ lệ %	Kết quả	Tỷ lệ %	Kết quả	Tỷ lệ %	Kết quả	Tỷ lệ %
	Học trực tiếp trên lớp	232	57.28						
	Học trực tuyến qua Microsoft Team	93	22.96						
	Học kết hợp trên lớp và trực tuyến	80	19.75						
7	<i>Ý kiến khác:</i>								

khăn, trang thiết bị như: máy tính, điện thoại, thiết bị nghe nói, camera 11,11% khó khăn, kỹ năng học trực tuyến: sự tập trung, quản lý thời gian các em 13,08% khó khăn. Gặp khó khăn về hình ảnh âm thanh, đường truyền 11,35% khó khăn và 1,48% rất khó khăn. Đặc biệt sân bãi dụng cụ, trang phục tập luyện gặp khó khăn chiếm tỷ lệ 42,46% và 2,22% rất khó khăn%.

Bên cạnh đó SV đánh giá mức độ thuận lợi khi học trực tuyến là có thể sắp xếp thời gian thích hợp, linh hoạt 35,55% thuận lợi và 18,51% rất thuận lợi. Tiết kiệm chi phí công sức so với học tại học viện 27,40% thuận lợi và 17,03% rất thuận lợi. Kiểm soát được quá trình học tập thông qua đánh giá bài giảng 39,75% thuận lợi và 12,34% rất thuận lợi. Các bài tập phong phú, đa dạng và được lưu lại thuận lợi 40,98% và rất thuận lợi 19,25%. SV tương tác với nhiều người cùng lúc trong nhóm để thảo luận và thực hiện nhiệm vụ thuận lợi 34,32% và rất thuận lợi 17,77%. SV học bất cứ ở đâu, lúc nào. Thông tin cập nhật, nhanh chóng, kịp thời trên hệ thống thuận lợi 35,55% rất thuận lợi 25,18%.

Đánh giá hệ thống trực tuyến nội dung: Đánh giá đường truyền hình ảnh, âm thanh tốt 63,70% rất tốt 9,62%. Tính bảo mật của tài khoản (truy cập, tài liệu, bài thi,...) 59,50% tốt rất tốt 26,17%. Vào nhóm học, hoạt động, trò chuyện, làm bài tập, tiện ích tốt 62,22% và 19,25% rất tốt. Khả năng kết nối với các thiết bị khác là tốt chiếm tỷ lệ 61,48% tốt và rất tốt 11,11%.

Phương tiện các SV sử dụng học tập trực tuyến: Máy tính để bàn 4,69%. Máy tính xách tay 13,08%. Máy tính bảng 1,97%. Điện thoại thông minh 80,24%.

3. KẾT LUẬN

- Chương trình GDTC tại HVNNVN và đội ngũ giảng viên đều có trình độ cao chuẩn hóa giảng dạy bậc đại học có kinh nghiệm và thâm niên công tác đã đáp ứng được yêu cầu đào tạo môn môn giáo dục thể chất Học viện Nông nghiệp Việt Nam; nội dung giảng dạy trực tuyến và số SV đăng kí HK2 2020-2021 đã đáp ứng được mục tiêu đặt ra hàng đầu là giúp SV duy trì sức khỏe, tập luyện thể chất nâng cao thể lực trong thời gian giãn cách xã hội.

- Kết quả phỏng vấn về sự hài lòng của SV, những thuận lợi, khó khăn khi tham gia học tập

trực tuyến cho thấy: Lịch dạy và học được thực hiện đúng theo thời khóa biểu, các nhóm được cung cấp tài liệu học tập, video, tài liệu tham khảo, nội dung và phương pháp giảng dạy phù hợp giảng dạy cập nhật có liên hệ thực tiễn, tiến độ dạy học, bài tập thực hiện vừa sức theo đối tượng học có sự hài lòng cao... đồng thời SV phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc nhóm. Bên cạnh đó SV đánh giá mức độ thuận lợi khi học trực tuyến là có thể sắp xếp thời gian thích hợp, tiết kiệm chi phí công sức và kiểm soát được quá trình học tập thông qua đánh giá bài giảng và giúp SV học bất cứ ở đâu, lúc nào. Thông tin cập nhật, nhanh chóng, kịp thời trên hệ thống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Hữu Đức (2019-2020). *Nghiên cứu về phương thức học tập, đào tạo dựa trên công nghệ thông tin (E-learning) trong giáo dục đại học và đào tạo trực tuyến mở dành cho đại chúng MOOCs (Massive Online Open Courses): Kinh nghiệm thế giới và ứng dụng tại Việt Nam*. Đề tài NCKH cấp Quốc gia, mã KHGD/16-20.ĐT.043.

2. Nguyễn Thị Thu Hà (2019). Phát triển giáo dục đào tạo trực tuyến ở Việt Nam trong thời kỳ hội nhập. <<http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/phan-trien-giao-duc-dao-tao-truc-tuyen-o-viet-nam-trong-thoi-ky-hoi-nhap-301446.html>>

3. Quy định dạy và học môn GDTC (Ban hành kèm theo quyết định số: 251/QĐ-HVN ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Giám đốc HVNNVN)

4. Phan Trọng Tiến, Ngô Công Thắng, Phạm Quang Dũng (2020). *Tài liệu hướng dẫn Microsoft Teams cho giảng dạy và làm việc trực tuyến HVNNVN*.

5. Nghiên cứu sử dụng khung lý thuyết TAM (Technology Acceptance Model) và phương pháp định lượng để phân tích kết quả khảo sát. Bộ câu hỏi được phát trực tuyến cho 856 SV của một trường đại học Việt Nam có bốn chi nhánh tại Hà Nội, Cần Thơ, TPHCM và Đà Nẵng.

Nguồn bài báo: Bài báo được trích từ đề tài khoa học cấp cơ sở tại HVNNVN: “*Thực trạng và biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập trực tuyến môn học GDTC HVNNVN*”, tác giả Trần Văn Hậu, 2021.

Ngày nhận bài: 18/8/2021; Ngày duyệt đăng: 20/10/2021